BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo**

**của Trường Đại học Cần Thơ, năm học 2019-2020**

**Ngành: Luật Kinh tế Mã số: 8380107**

| **STT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo: Thạc sĩ** |
| --- | --- | --- |
| I | Điều kiện đăng ký tuyển sinh | * Ngành đúng: Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc cử nhân chuyên ngành Luật kinh tế
* Ngành gần: Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc cử nhân chuyên ngành Luật; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật quốc tế; Các ngành học khác do các trường đào tạo, có chương trình đào tạo thỏa điều kiện là ngành gần theo quy định tại Quy chế đào tạo thạc sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
 |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | 1. **Kiến thức**

***Phần kiến thức chung***1. Người học vận dụng được thế giới quan, phương pháp luận triết học vào việc nhận thức và giải quyết vấn đề đặt ra trong học tập và nghiên cứu khoa học chuyên ngành.
2. Ứng dụng kiến thức ngoại ngữ thông dụng đáp ứng nhu cầu giao tiếp, làm việc**.**

***Phần kiến thức cơ sở*** a. Nắm vững kiến thức lý thuyết chuyên sâu về Luật kinh tế. b. Nắm vững kiến thức cơ bản, tổng hợp về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế như quyền con người trong hoạt động kinh doanh, tội phạm kinh tế, xử lý vi phạm hành chính.c. Nắm vững kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học luật, các nguyên lý, học thuyết cơ bản trong lĩnh vực khoa học pháp lý; ứng dụng kiến thức ngoại ngữ về pháp luật và kinh tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu kiến thức pháp luật quốc tế .***Phần kiến thức chuyên ngành***a. Làm chủ được kiến thức chuyên ngành để có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật kinh tế, quản lý và bảo vệ môi trường.b. Ứng dựng kiến thức chuyên ngành giúp hình thành tư duy và khả năng phản biện tốt trong lĩnh vực chuyên ngành, phát triển kiến thức liên ngành trong lĩnh vực pháp luật về kinh doanh, thương mại trong nước và quốc tế.c. Ứng dụng kiến thức lý thuyết chuyên sâu vào việc phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.**2. Kỹ năng** ***Kỹ năng cứng***a. Hoàn thành tốt công việc chuyên môn, giải quyết các vấn đề mang tính phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo. b. Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ một cách khoa họcc. Nghiên cứu độc lập để áp dụng, phát triển và kiến nghị những giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực kinh tế.***Kỹ năng mềm***a. Sử dụng hiệu quả ngoại ngữ trong diễn đạt, trình bày, viết các báo cáo hay bài phát biểu, phản biện về hầu hết các chủ đề, tình huống trong công việc liên quan đến chuyên môn.b. Giao tiếp, truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác; tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến; sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.c. Phản biện, làm việc nhóm, phân tích, đánh giá vấn đề đa chiều; trình bày vấn đề một cách logic, khách quan.**3. Thái độ**a. Thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Đảng, với nhân dân, với tổ quốc; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trung thực trong học thuật.b. Chủ động phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến quan trọng, có giá trị; tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn.b. Xây dựng, thẩm định kế hoạch; phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao và dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.**4. Ngoại ngữ**: Chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | * Người học được cấp mã số HV, thẻ HV, địa chỉ thư điện tử.
* Người học được truy cập, sử dụng học liệu trong hệ thống thư viện của trường
* Người học được thông tin rõ ràng, chi tiết về Chương trình đào tạo; tóm tắt học phần; đề cương chi tiết học phần trên website Trường.
* Người học được tham dự các seminar do Khoa, Trường tổ chức
* Người học, khi đủ điều kiện, được tham gia các chương trình giao lưu, trao đổi sinh viên trong, ngào nước
* Được sử dụng miễn phí hệ thống máy tính công trong trường để phục vụ học tập và nghiên cứu.
* Được sử dụng cơ sở vật chất khác theo nội quy, quy định của nhà trường
 |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện |  Chương trình đào tạo công bố tại địa chỉ <https://gs.ctu.edu.vn/kctdt/?trinhdo=ThS>  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | Học viên ra trường có khả năng tự nghiên cứu khoa học (viết bài tạp chí, làm đề tài nghiên cứu khoa học các cấp liên quan đến chuyên ngành), có phương pháp và kiến thức đủ điều kiện để làm Nghiên cứu sinh trong và ngoài nước chuyên ngành Luật kinh tế và các chuyên ngành khác theo điều kiện tiếp nhận của cơ sở đào tạo.   |
| VI | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp | - Các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - chính trị xã hội.- Đoàn Luật sư, Hội luật gia và các tổ chức nghề nghiệp, xã hội - nghề nghiệp khác- Các tổ chức kinh tế, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế liên chính phủ.- Các cơ sở giáo dục đào tạo đại học và sau đại học.   |

|  |  |
| --- | --- |
|   | *Cần Thơ, ngày 30 tháng 6 năm 2020***HIỆU TRƯỞNG****Hà Thanh Toàn** |